HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09 /2021/NQ-HĐND	*Tuyên Quang, ngày 20 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số: 148/BC-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

1. Cá nhân, hộ gia đình *(sau đây gọi chung là cá nhân)*.

2. Hợp tác xã, doanh nghiệp, ban quản lý khu, điểm du lịch *(sau đây gọi chung là tổ chức)*.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.

2. Các tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện của nội dung hỗ trợ nào thì được hưởng chính sách hỗ trợ của nội dung đó theo quy định. Trường hợp cùng một thời điểm, một nội dung nếu có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau (*kể cả từ các chương trình, dự án khác*), các tổ chức, cá nhân thụ hưởng được lựa chọn áp dụng 01 chính sách hỗ trợ có lợi nhất, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

3. Không áp dụng chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng đã được hưởng hỗ trợ có nội dung trùng với chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này.

4. Tổ chức, cá nhân thực hiện việc quyết toán kinh phí thực hiện chính sách theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Các tổ chức, cá nhân được thụ hưởng chính sách có trách nhiệm sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng và phát huy hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ.

6. Nội dung chính sách quy định tại Điều 9 Nghị quyết này chỉ áp dụng hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân vay vốn tại các ngân hàng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

7. Không hỗ trợ đối với đối tượng không tự nguyện tham gia.

Điều 4. Nguồn kinh phí hỗ trợ

1. Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Việc xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện chính sách thực hiện cùng với kỳ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách hằng năm; trình tự xây dựng kế hoạch, lập và giao dự toán ngân sách được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kinh phí thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết được quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương II
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Điều 5. Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ tối thiểu cho nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê *(homestay)*

1. Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ 80 triệu đồng/01 homestay để tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ tối thiểu cho nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê *(homestay)* theo quy định về kinh doanh cơ sở lưu trú.

2. Điều kiện hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh dịch vụ lưu trú nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê *(homestay)* tại điểm du lịch cộng đồng được xác định tại Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 hoặc theo quy hoạch phát triển du lịch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phải là homestay có kiến trúc truyền thống đặc trưng của dân tộc thiểu số địa phương và có quy mô đón, phục vụ cùng lúc tối thiểu 10 khách lưu trú trở lên.

3. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần sau khi homestay đi vào hoạt động kinh doanh.

Điều 6. Hỗ trợ mua sắm thiết bị thu gom rác thải, nhà vệ sinh công cộng tại các điểm du lịch cộng đồng; hỗ trợ mua nhà vệ sinh công cộng tại các khu du lịch

1. Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ mua sắm thiết bị thu gom rác thải, nhà vệ sinh công cộng tại các điểm du lịch cộng đồng, mức hỗ trợ 75 triệu đồng/01 điểm du lịch cộng đồng; hỗ trợ mua nhà vệ sinh công cộng tại khu du lịch, mức hỗ trợ 140 triệu đồng/01 khu du lịch.

2. Điều kiện hỗ trợ: Các điểm du lịch cộng đồng được xác định tại Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 hoặc theo quy hoạch phát triển du lịch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; khu du lịch được cấp có thẩm quyền công nhận. Nhà vệ sinh phải đảm bảo tiêu chí về nhà sinh công cộng phục vụ khách du lịch. Tại các điểm du lịch cộng đồng, mỗi nhà vệ sinh có ít nhất 02 phòng; tại các khu du lịch mỗi nhà vệ sinh có ít nhất 04 phòng.

3. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần cho Ban quản lý khu du lịch, điểm du lịch cộng đồng.

Điều 7. Hỗ trợ đội văn nghệ phục vụ du lịch tại các điểm du lịch cộng đồng

1. Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ 70 triệu đồng/01 đội văn nghệ/01 điểm du lịch cộng đồng để mua sắm đạo cụ, nhạc cụ, trang phục, dàn dựng chương trình phục vụ khách du lịch.

2. Điều kiện hỗ trợ: Các đội văn nghệ tại điểm du lịch cộng đồng được xác định tại Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 hoặc tại điểm du lịch cộng đồng theo quy hoạch phát triển du lịch được

cấp có thẩm quyền phê duyệt; chương trình văn nghệ phải khai thác từ các chất liệu dân ca, dân vũ của dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; đội văn nghệ có ít nhất 10 thành viên trở lên.

3. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần cho đội văn nghệ.

Điều 8. Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm dừng chân phục vụ khách du lịch

1. Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng điểm dừng chân phục vụ khách du lịch dọc tuyến quốc lộ, tỉnh lộ; mức hỗ trợ tối đa 400 triệu đồng/dự án.

2. Điều kiện hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư xây dựng điểm dừng chân phải phù hợp quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; điểm dừng chân phục vụ khách du lịch đảm bảo tiêu chí về điểm dừng chân phục vụ khách du lịch (có các hạng mục tối thiểu phục vụ khách du lịch như: chỗ đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng, khu vực mua sắm, dịch vụ ăn uống).

3. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần sau khi dự án đi vào hoạt động kinh doanh.

Điều 9. Hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà truyền thống của dân tộc thiểu số; xây dựng nhà hàng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; mua, đóng mới tàu cao tốc, tàu chở khách du lịch; ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành

1. Nội dung, mức hỗ trợ

Hỗ trợ lãi suất vay vốn cho tổ chức, cá nhân vay vốn đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà truyền thống của dân tộc thiểu số; xây dựng nhà hàng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; mua, đóng mới tàu cao tốc, tàu chở khách du lịch; ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành theo lãi suất của ngân hàng cho vay tại thời điểm vay vốn và theo thời gian vay vốn thực tế nhưng không quá 36 tháng; mức hỗ trợ lãi suất và mức vốn vay tối đa được hỗ trợ đối với từng trường hợp như sau:

a) Vay vốn xây dựng, sửa chữa nhà truyền thống của dân tộc thiểu số để kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê *(homestay)*: Hỗ trợ 90% lãi suất, mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất theo mức vay thực tế nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/01 homestay.

b) Vay vốn xây dựng nhà hàng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; mua, đóng mới tàu cao tốc, tàu chở khách du lịch: Hỗ trợ 80% lãi suất, mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất theo mức vay thực tế nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/01 nhà hàng, 02 tỷ đồng/01 tàu.

c) Vay vốn ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành: Hỗ trợ 100% chênh lệch giữa lãi suất cho vay của ngân hàng trừ đi lãi suất tiền gửi ký quỹ của doanh nghiệp; mức vốn vay ngân hàng theo mức ký quỹ quy định để sử dụng ký quỹ được hỗ trợ lãi suất nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/01 doanh nghiệp lữ hành nội địa, 500 triệu đồng/01 doanh nghiệp lữ hành quốc tế.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Đối với xây mới, sửa chữa nhà truyền thống của dân tộc thiểu số thực hiện kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) tại điểm du lịch cộng đồng được xác định tại Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 hoặc theo quy hoạch phát triển du lịch được cấp thẩm quyền phê duyệt; phải là homestay có kiến trúc truyền thống đặc trưng của dân tộc thiểu số địa phương và có quy mô đón, phục vụ cùng lúc tối thiểu 10 khách lưu trú trở lên.

b) Đối với xây dựng nhà hàng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch phải có diện tích sàn xây dựng từ 150m^2 trở lên *(không bao gồm bãi đỗ xe, khuôn viên và công trình phụ trợ)* đáp ứng năng lực phục vụ cùng lúc tối thiểu 100 khách; nhà hàng được cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch tại địa bàn các huyện: Sơn Dương, Na Hang, Lâm Bình.

c) Đối với tàu cao tốc, tàu chở khách du lịch phải có từ 20 ghế ngồi trở lên, đảm bảo quy định đối với phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa; hoạt động vận tải khách du lịch tại khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh; phương tiện vận tải khách du lịch hoạt động kinh doanh đảm bảo các điều kiện theo quy định.

d) Đối với ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và kinh doanh lữ hành quốc tế có trụ sở chính tại tỉnh Tuyên Quang; đảm bảo các điều kiện kinh doanh theo quy định.

3. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau khi dự án đi vào hoạt động; hỗ trợ 01 lần/năm và tối đa không quá 03 lần.

Điều 10. Chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo nghiệp vụ du lịch

1. Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ người lao động tự đi đào tạo nghiệp vụ du lịch tại các cơ sở đào tạo được cấp phép; mức hỗ trợ chi phí theo quy định của cơ sở đào tạo nhưng tối đa không quá 5 triệu đồng/01 loại chứng chỉ, chứng nhận.

2. Điều kiện hỗ trợ: Người lao động làm việc tại cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo nghiệp vụ du lịch tương ứng với vị trí công việc tại cơ sở làm việc.

3. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp một lần cho người lao động sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

Điều 11. Hỗ trợ sản xuất mẫu sản phẩm lưu niệm mới phục vụ du lịch

1. Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% chi phí sản xuất các mẫu sản phẩm lưu niệm mới phục vụ du lịch; mức hỗ trợ tối đa 60 triệu đồng/cơ sở.

2. Điều kiện hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm lưu niệm mới phục vụ du lịch; sản phẩm phải thể hiện được tính độc đáo, sáng tạo, mang đặc trưng riêng biệt của Tuyên Quang *(hình ảnh một trong các di tích lịch sử, văn hóa; danh lam thắng cảnh; địa danh; các công trình mang tính đặc trưng, riêng biệt*

của tỉnh và được sản xuất dưới dạng mô hình, biểu tượng, biểu trưng, tranh văn hóa nghệ thuật, vật dụng, đồ dùng sinh hoạt...).

3. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần cho cơ sở sau khi hoàn thành sản xuất mẫu sản phẩm lưu niệm du lịch mới.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin Điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Phạm Thị Minh Xuân

DANH SÁCH CÁC ĐIỂM DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số:*09 */2021/NQ-HĐND ngày20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

1. Điểm du lịch thôn Nà Tông, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình
2. Điểm du lịch thôn Nà Đông, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình
3. Điểm du lịch thôn Nặm Díp, thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình
4. Điểm du lịch thôn Nà Muông, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình
5. Điểm du lịch thôn Bản Biến, xã Phúc Sơn, huyện Lâm Bình
6. Điểm du lịch thôn Nà Mẹ, xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình
7. Điểm du lịch thôn Khuổi Trang, Khuổi Củng, xã Xuân Lập, huyện Lâm Bình
8. Điểm du lịch thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
9. Điểm du lịch thôn Bản Bon, xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình
10. Điểm du lịch thôn Khâu Tràng, xã Hồng Thái, huyện Na Hang
11. Điểm du lịch thôn Nà Khá, xã Năng Khả, huyện Na Hang
12. Điểm du lịch thôn Bản Bung, xã Thanh Tương, huyện Na Hang
13. Điểm du lịch thôn Bản Ba, xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa
14. Điểm du lịch thôn An Thịnh, xã Tân An, huyện Chiêm Hóa
15. Điểm du lịch thôn Bó Củng, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa
16. Điểm du lịch thôn Pác Cáp, xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên
17. Điểm du lịch thôn Cao Đường, xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên
18. Điểm du lịch thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn
19. Điểm du lịch thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương
20. Điểm du lịch Giếng Tanh, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang.